

MÁY ĐO HUYẾT ÁP BC50

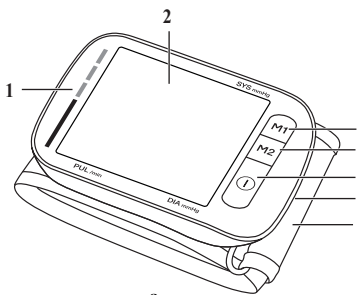


1. Giới thiệu thiết bị

Thiết bị đo huyết áp cổ tay BC50 được sử dụng để đo huyết áp không xâm lấn và theo dõi huyết áp động mạch. Bạn có thể sử dụng thiết bị để đo huyết áp, lưu và xem lại kết quả đo trước đó một cách nhanh chóng, dễ dàng.

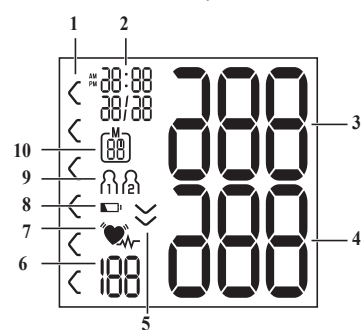
Thiết bị cũng sẽ cảnh báo nếu bạn có nguy cơ mắc chứng rối loạn nhịp tim.

Mô tả thiết bị



1. Thang phân loại kết quả đo
2. Màn hình hiển thị
3. Nút bộ nhớ M1
4. Nút bộ nhớ M2
5. Nút Nguồn
6. Nắp khoang pin
7. Vòng bít cổ tay

Màn hình hiển thị



1. Phân loại kết quả
2. Ngày giờ
3. Huyết áp tâm thu
4. Huyết áp tâm trương
5. Bơm, xả khí (mũi tên)
6. Kết quả nhịp tim
7. Biểu tượng rối loạn nhịp tim
8. Biểu tượng nhịp tim
9. Chỉ báo mức pin
10. Bộ nhớ người dùng
11. Số bộ nhớ trống/Kết quả trung bình (A), buổi sáng (AA), buổi tối (PP)

2. Lưu ý và cảnh báo

- Để có thể so sánh các chỉ số huyết áp với nhau, bạn nên đo vào cùng giờ mỗi ngày.
- Trước mỗi lần đo, hãy thư giãn khoảng 5 phút. Nếu một người dùng muốn thực hiện đo nhiều lần, đợi ít nhất 5 phút giữa các lần đo. Không đo huyết áp trong vòng 30 phút kể từ khi ăn, uống, hút thuốc hoặc tập thể dục.
- Các chỉ số đo được bằng thiết bị chỉ được sử dụng để tham khảo không phù hợp sử dụng trong khám bệnh. Hãy tham khảo tư vấn của bác sĩ và không được thực hiện bất kỳ phương án chữa bệnh nào dựa trên các chỉ số đo được từ thiết bị này (ví dụ như khi kê loại thuốc và liều lượng thuốc).
- Các bệnh tim mạch, huyết áp cực thấp, tiểu đường, rối loạn tuần hoàn, rối loạn nhịp tim cũng như ớn lạnh và run rẩy chân tay có thể làm cho kết quả đo không được chính xác hoặc gây những ảnh hưởng không tốt tới độ chính xác của thiết bị.
- Không được sử dụng thiết bị cùng với các loại máy hỗ trợ phẫu thuật có tần số cao.
- Hãy đảm bảo không đặt vòng bít trên phần tay có động mạch hay tĩnh mạch đang được trị liệu y tế, ví dụ như xâm nhập hoặc

trị liệu nội mạch, hoặc shunt động tĩnh mạch (AV).

Không sử dụng vòng bít cho những người vừa trải qua giải phẫu cắt bỏ vú. Không đặt vòng bít lên các vết thương để tránh nguy cơ vết thương trở nên trầm trọng hơn.

- Bảo vệ thiết bị khỏi các tác động mạnh, độ ẩm, bụi bẩn, biến động nhiệt độ lớn và ánh nắng trực tiếp từ mặt trời.
- Không sử dụng thiết bị trong vùng có từ trường mạnh và giữ thiết bị xa các hệ thống vô tuyến và điện thoại di động.
- Nếu không sử dụng thiết bị trong thời gian dài, hãy tháo pin ra khỏi khoang pin.
- Nếu da và mắt của bạn tiếp xúc với nước chảy ra từ pin, hãy rửa vùng bị ảnh hưởng với nước và tới các trung tâm y tế để xử lý tiếp.
- Nếu pin bị rò rỉ, hãy đeo gang tay bảo vệ và vệ sinh khoang pin bằng vải khô.

Chỉ sửa chữa thiết bị khi mang tới trung tâm chăm sóc khách hàng hoặc các đại lý ủy quyền.

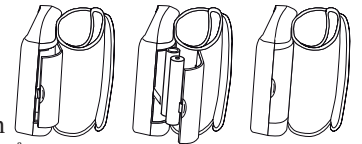
Phải thái bỏ pin đã hết hoàn toàn tại các hộp thu rác chuyên dụng, các địa điểm tái chế hoặc mang tới các đại lý bán lẻ đồ điện tử.

3. Sử dụng thiết bị

3.1 Chuẩn bị đo

Lắp pin

- Mở nắp khoang pin
- Lắp 2 pin kiềm AAA 1.5V. Đảm bảo pin được lắp đúng đầu cực
- Đóng lại nắp khoang pin cẩn thận



Nếu biểu tượng nhấp và E6 hiển thị trên màn hình, bạn không thể tiếp tục đo các chỉ số. Hãy thay toàn bộ pin mới. Sau khi lắp pin mới, tất cả các chỉ số trên màn hình sẽ sáng nhanh, 24h sẽ nhấp trên màn hình và bạn có thể cài đặt lại ngày và giờ.

Cài đặt ngày và giờ

Việc cài đặt ngày và giờ rất quan trọng. Nếu không cài đặt, bạn sẽ không thể lưu các chỉ số đo được với ngày giờ chính xác và xem lại các chỉ số này.

pi 'k

- Nhấn và giữ nút Nguồn trong 5 giây
- Chọn định dạng giờ bạn muốn bằng nút bộ nhớ M1/M2 và xác nhận bằng nút Ni w p



Pi «{

- Năm nhấp trên màn hình
- Chọn năm bằng nút bộ nhớ O 1/M2 và xác nhận bằng nút Nguồn



Tháng nhấp trên màn hình

- Chọn tháng bằng nút bộ nhớ M1/M2 và xác nhận bằng nút Ni w p



Ngày nhấp trên màn hình

- Chọn ngày bằng nút bộ nhớ M1/M2 và xác nhận bằng nút Ni w p



ⓘ Nếu định dạng giờ được đặt là 12h, tháng sẽ hiển thị trước ngày

Thời gian

- Giờ nhấp trên màn hình
- Chọn năm bằng nút bộ nhớ M1/M2 và xác nhận bằng nút Nguồn



Phút nhấp trên màn hình

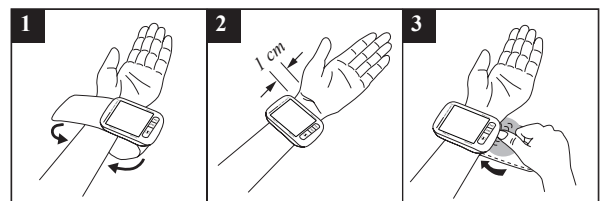
- Chọn phút bằng nút bộ nhớ M1/M2 và xác nhận bằng nút Nguồn



Khi tất cả dữ liệu đã được đặt, thiết bị sẽ tự động tắt.

3.2 Thực hiện đo

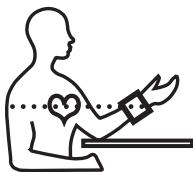
Đeo vòng bít



- Đeo vòng bít trên cổ tay trần. Hãy đảm bảo tuần hoàn máu trên tay không bị cản trở bởi quần áo chật hay các vật tương tự. Bây giờ, hãy điều chỉnh sao cho phần cạnh trên của vòng bít cách mắt cá tay 1cm và dán khóa dán lại. Dán vừa phải, không siết chặt.

Giữ tư thế đúng khi đo

- Để thực hiện đo, hãy đảm bảo bạn đang ngồi thoải mái với cánh tay và lưng được dựa vào một vật nào đó. Không ngồi vắt chân. Để bàn chân phẳng trên sàn. Hãy dựa tay vào một vật nào đó và di chuyển nhẹ để vòng bít luôn nằm ngang với tim. Nếu không kết quả đo có thể sẽ bị sai lệch đáng kể. Để tay và lòng bàn tay một cách thoải mái. Giữ nguyên tư thế trong khi đo và không nói chuyện



Thực hiện đo

Như miêu tả trên, hãy đeo vòng bít và lựa chọn tư thế bạn cảm thấy thoải mái để bắt đầu đo.

- Ấn nút **Nguồn** để bật thiết bị. Tất cả các chỉ số sáng lên trên màn hình. Thiết bị sẽ tự động bắt đầu đo sau 3 giây

Các kết quả sẽ được đo khi vòng bít phồng lên

Nay khi nhịp tim được đo, biểu tượng nhịp tim sẽ hiển thị trên màn hình

- Kết quả nhịp tim, huyết áp tâm thu và tâm trương sẽ hiển thị.
- E₋ sẽ hiển thị trên màn hình nếu bạn chưa thực hiện đo đúng cách (xem chương "Xử lý sự cố") và tiến hành đo lại
- Bây giờ chọn bộ nhớ người dùng bạn muốn bằng cách nhấn các nút bộ nhớ **M1** hoặc **M2**. Nếu không chọn bộ nhớ người dùng, kết quả đo sẽ được lưu trong bộ nhớ người dùng được sử dụng gần nhất. Biểu tượng **M1** hoặc **M2** tương ứng sẽ hiển thị trên màn hình

3.3 Đánh giá kết quả

Rối loạn nhịp tim:

Thiết bị này có thể xác định nguy cơ gián đoạn nhịp tim tiềm ẩn khi đo và nếu cần, thiết bị sẽ báo hiệu với biểu tượng . Đây có thể là một cảnh báo cho chứng rối loạn nhịp tim. Chứng loạn nhịp tim chỉ có thể được xác định thông qua kiểm tra bởi bác sĩ. Nếu biểu tượng hiển thị trên màn hình sau khi thực hiện đo, hãy tiến hành đo lại. Hãy đảm bảo bạn nghỉ ngơi đủ 5 phút, không nói hoặc di chuyển trong khi đo. Nếu biểu tượng hiển thị thường xuyên, vui lòng tham khảo tư vấn của bác sĩ

Chỉ báo nguy cơ:

Bạn có thể phân loại và đánh giá các chỉ số huyết áp đo được theo bảng dưới đây. Tuy nhiên, các chỉ số chuẩn này chỉ đóng vai trò như các chỉ số đề xuất chung, vì huyết áp có thể khác nhau theo từng người và theo từng nhóm tuổi, v.v. Hãy thường xuyên tham khảo ý kiến của bác sĩ để biết chỉ số huyết áp cá nhân của bạn có nằm trong khoảng bình thường cũng như có được phân loại là nguy hiểm hay không. Dựa vào phân loại trên màn hình và thang đo trên thiết bị, bạn có thể xem được chỉ số huyết áp của bạn thuộc loại nào. Nếu các chỉ số huyết áp tâm thu và tâm trương rơi vào hai loại khác nhau (ví dụ huyết áp tâm thu trong loại "Cao bình thường" và huyết áp tâm trương trong loại "Bình thường", thì phân loại đồ họa trên thiết bị luôn luôn hiển thị phân loại cao hơn; như ví dụ trên sẽ là "Cao bình thường".

Phân loại chỉ số huyết áp	Huyết áp tâm thu mmHg	Huyết áp tâm trương (mmHg)	Giải pháp	
Cài đặt 3: F ng hgk f ăb U ULSa	Đỏ	≥ 180	≥ 110	Đi khám
Cài đặt 2: Tăng huyết áp vừa	Cam	160–179	100–109	Đi khám
Cài đặt 1: Tăng huyết áp nhẹ	Vàng	140–159	90–99	Thường xuyên kiểm tra bởi bác sĩ

Cao bình thường	Xanh	130–139	85–89	Thường xuyên kiểm tra bởi bác sĩ
Bình thường	Xanh	120–129	80–84	Tự kiểm tra
Tối ưu	Xanh	<120	<80	Tự kiểm tra

Nguồn: WHO, 1999 (Tổ chức Y tế thế giới)

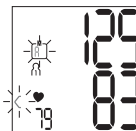
3.4 Hiện thị và xóa các kết quả đã được đo

Các chỉ số đo thành công sẽ được lưu cùng với ngày và thời gian. Trong trường hợp có hơn 60 kết quả đo được lưu, kết quả đo cũ nhất sẽ bị xóa.

- Để vào chế độ xem bộ nhớ, nhấn nút bộ nhớ **M1** hoặc **M2** để lựa chọn bộ nhớ người dùng và xem kết quả đo của từng bộ nhớ.
- Kết quả gần nhất sẽ hiển thị trên màn hình

Hiện thị kết quả trung bình

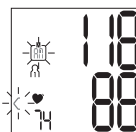
- Nhấn nút bộ nhớ **M1** hoặc **M2** để chọn bộ nhớ. nháy trên màn hình. Kết quả trung bình của tất cả các kết quả đo đã lưu trong bộ nhớ vừa chọn sẽ hiển thị.



- Nhấn nút bộ nhớ vừa chọn một lần nữa.

nháy trên màn hình

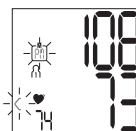
Kết quả trung bình của 7 buổi sáng gần nhất trong bộ nhớ đã chọn được hiển thị (sáng: 5:00 - 9:00).



- Nhấn nút bộ nhớ vừa chọn một lần nữa.

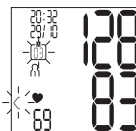
nháy trên màn hình

Kết quả trung bình của 7 buổi tối gần nhất trong bộ nhớ đã chọn được hiển thị (6.00 tối – 8.00 tối).



Hiện thị kết quả đo riêng lẻ

- Nhấn nút bộ nhớ vừa chọn một lần nữa, kết quả đo riêng lẻ gần nhất trong bộ nhớ này sẽ hiển thị
- Nhấn nút bộ nhớ một lần nữa để chuyển giữa các kết quả đo riêng lẻ



Xóa tất cả kết quả đo được lưu

- Chọn bộ nhớ người dùng
- Vào chế độ xem kết quả đo riêng lẻ
- Nhấn và giữ nút bộ nhớ **M1** và **M2** trong khoảng 5 giây. và hiển thị trên màn hình.



Tất cả kết quả đo trong bộ nhớ hiện tại đã được xóa

Thiết bị sẽ tự động tắt

4. Vệ sinh, bảo quản thiết bị và vòng bít

- Chỉ vệ sinh thiết bị và vòng bít cẩn thận bằng vải hơi ẩm
- Không sử dụng các chất tẩy rửa hay dung dịch làm sạch.
- Không được giữ thiết bị và vòng bít dưới nước trong bất cứ trường hợp nào để tránh nước xâm nhập vào làm hỏng thiết bị cũng như vòng bít.
- Khi cất giữ, không được đặt các vật nặng lên trên thiết bị và vòng bít. Tháo pin và không nên gập dây vòng bít.

5. Xử lý sự cố

Trong trường hợp có lỗi, E₋ sẽ hiển thị trên màn hình


- E 1: Không đo được nhịp tim
- E 2: Nói hoặc di chuyển trong khi đo
- E 3: Thắt vòng bít quá chặt hoặc quá lỏng,
- E 4: Có lỗi xảy ra trong quá trình đo
- E 5: Áp suất bơm cao hơn 300 mmHg
- E 6: Pin gần hết

Trong các trường hợp trên, hãy thực hiện đo lại. Đảm bảo ống nói vòng bít được lắp đúng cách, không di chuyển hoặc nói chuyện trong khi đo. Lắp lại pin hoặc thay mới nếu cần.

6. Thông số kỹ thuật

Mã thiết bị	BC 50
Phương pháp đo	Đo huyết áp dao động, không xâm lấn trên cổ tay
Vùng đo	Áp suất vòng bít: 0 – 300 mmHg, Huyết áp tâm thu: 50 – 250 mmHg,

Huyết áp tâm trương: 30 – 200 mmHg,
Nhịp tim: 40 –180 nhịp/phút

Sai số mmHg,	Tâm thu: ± 3 mmHg, Tâm trương: ± 3 Nhịp tim ± 5 %
Bộ nhớ	2x60 lần đo
Kích thước	D 94 mm x R 68 mm x C 20 mm
Trọng lượng	Khoảng 108 g (không pin)
Kích cỡ vòng bít	135 tới 230 mm
Điều kiện vận hành cho phép	+5°C tới +40°C, độ ẩm tương đối 10-93%
Điều kiện bảo quản cho phép	-55°C tới +70°C, độ ẩm tương đối ≤93%, áp suất không khí 700 –1050 hPa
Nguồn điện	2 pin 1,5 V  AAA
Vòng đời pin	Dùng cho khoảng 300 lần đo, phụ thuộc vào huyết áp, áp suất bơm
Phân loại	Nguồn trong, IPX0, không AP hoặc APG, vận hành liên tục, bảo vệ loại BF

Tiêu chuẩn tham chiếu

- Thiết bị này phù hợp với Tiêu chuẩn Châu Âu EN 60601-1-2 (Theo CISPR 11, IEC 61000-4-2, IEC 61000-4-3, IEC 61000-4-4, IEC 61000-4-5, IEC 61000-4-6, IEC 61000-4-8, IEC 61000-4-11) và tuân theo các biện pháp phòng ngừa đặc biệt liên quan đến tính tương thích điện từ (EMC).
- Thiết bị này phù hợp với Chỉ thị 93/42/EEC của Thiết bị y tế Châu Âu, „Medizinproduktegesetz“ (Điều luật Thiết bị y tế Đức) và các tiêu chuẩn EN 1060-1 (Máy đo huyết áp không xâm lấn, Phần 1: Yêu cầu chung) 1060-3 (máy đo huyết áp không xâm lấn, Phần 3: Yêu cầu bổ sung cho hệ thống đo huyết áp điện cơ) và IEC 80601- 2-30 (Thiết bị điện y tế - Phần 2 - 30: Yêu cầu đặc biệt về an toàn và hiệu suất thiết yếu của máy đo huyết áp tự động không xâm lấn).

7. Bảo hành

- Thời hạn bảo hành: Theo chính sách bảo hành đăng tải tại website: www.beurer.vn
- Sản phẩm được bảo hành theo tem điện tử. Các bước kích hoạt bảo hành điện tử như sau:

Bước 1: Cào lớp tráng bạc để nhận mã số xác thực



Bước 2 : Xác thực sản phẩm qua SMS Soạn KBH _[Mã số xác thực] gửi 8089 (phí 1000đ / 1SMS)
VD : KBH BEU717905224554 gửi 8089

Hoặc truy cập

<https://www.beurer.vn/kich-hoat-bao-hanh-dien-tu>
làm theo hướng dẫn kích hoạt online(Miễn phí)



ĐƠN VỊ NHẬP KHẨU, PHÂN PHỐI VÀ BẢO HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ Y TẾ HỢP PHÁT
Trụ sở & Showroom: 22 Xã Đàn, P. Phương Liên, Q. Đống Đa, Hà Nội
CN Miền Nam : Số 61 Đường số 3 Cư Xá Lữ Gia, P. 15, Q.11, TP. HCM
CN Miền Trung : Số 285 Tiểu La, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại : 0247.306.6889 (Hà Nội) - 0287.308.6889 (TP. HCM)
Hotline: 19006852
Web : www.beurer.vn / thietbiyte-eu.vn